HỒ SƠ AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG · NỘP BQL & HSE KHÁCH HÀNG B2B

HSE-TVP-01 · ĐÁNH GIÁ RỦI RO 5×5 (RISK ASSESSMENT), THÁP 5 TẦNG KIỂM SOÁT VÀ PHÂN TÍCH AN TOÀN CÔNG VIỆC (JSA)

HSE-TVP-01
Phiên bản 3.1

Hồ sơ an toàn chuyên biệt cho hoạt động tạp vụ văn phòng tại Đà Nẵng, Hội An và Quảng Nam: thiết lập **Ma trận Đánh giá Rủi ro 5×5** (điểm từ 1 đến 25), áp dụng **Tháp 5 tầng kiểm soát** (Loại bỏ → Thay thế → Kỹ thuật → Hành chính → PPE) trên **10 mối nguy trọng yếu**, phân rã bảng **JSA 8 đầu việc rủi ro cao** và khóa quy trình phổ biến ký nhận đầu ca trên phiếu `BM-TVP-11`.

Ma trận Risk Assessment 5×5 (1–25) | Tháp 5 Tầng Kiểm soát · 10 Mối nguy Văn phòng | JSA Chi tiết 8 Đầu việc · Phiếu BM-TVP-11 | RCD ≤ 30 mA · Sprinkler ≥ 45 cm · NĐ 44/2016

MỤC 1 KHUNG KIỂM SOÁT TÀI LIỆU AN TOÀN VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Mã tài liệu	**HSE-TVP-01** (Phân hệ An toàn HSE · Risk Assessment & JSA)	**Phiên bản & Hiệu lực**	**v3.1** · Hiệu lực từ 19/11/2026
Đơn vị phát hành	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vệ sinh Công nghiệp Đà Nẵng SONGANHHYG (K57/10 Giang Văn Minh, Hòa Thuận Tây, Hải Châu, Đà Nẵng)	**Phạm vi áp dụng**	Mọi công trình văn phòng, ngân hàng, tòa nhà hạng A, nhà máy FDI (Điểm nhỏ 1–2 NV và Điểm lớn ≥ 3–5 NV)
Bộ phận chủ trì	Phòng Kỹ thuật & Chất lượng (QA/HSE) và Đội ngũ Tổ trưởng Bậc 3	**Người phê duyệt**	Đại diện Pháp luật: **Ms. Mỹ Anh**
Chu kỳ rà soát	Định kỳ 06 tháng/lần, hoặc ngay khi đổi hóa chất, đổi mặt bằng hay sau sự cố suýt xảy ra	**Kênh khẩn cấp 24/7**	Hotline/Zalo: **0905 751 566** · Email: danangadv@gmail.com
Quy chuẩn & pháp lý	**Quy chuẩn Nội bộ:** `SAH-STD-00`, `SAH-RSK-10`, `SAH-CHM-08` · **Biểu mẫu & Bảng tính:** `BM-TVP-11`, `BM-TVP-10`, Sheet 8 **SAH_SOP_TVP_QA_KPI_100pt_Calculator.xlsx** · **Pháp luật VN: NĐ 44/2016/NĐ-CP** (ATVSLĐ Nhóm 4 ≥ 16h), **NĐ 113/2017/NĐ-CP**, **QCVN 18:2021/BXD**, **QCVN 02:2019/BYT**, **NĐ 45/2022/NĐ-CP**, **NĐ 13/2023/NĐ-CP** và **BLLĐ 2019** (Điều 127, Điều 129, Điều 130, Điều 29).		

MỤC 2 MỤC TIÊU KIỂM SOÁT RỦI RO VÀ NGUYÊN TẮC ƯU TIÊN TẠI CÔNG TRÌNH

Nhiều tai nạn trong nghề tạp vụ văn phòng không đến từ máy móc nặng mà đến từ những thao tác quen tay lặp lại mỗi ngày: lau sàn mùa mưa thiếu biển cảnh báo, cắm máy hút nước không qua bộ chống giật, tiện tay pha thêm tẩy bồn cầu gốc axit với nước Javen, hoặc bắc ghế xoay lau nóc tủ lạnh. Tài liệu này thiết lập hàng rào kiểm soát thực chất ngay trước khi nhân viên bắt đầu ca:

- **Định lượng rủi ro rõ ràng bằng Ma trận 5×5:** Mọi mối nguy phải được chấm điểm trước khi kiểm soát và sau khi kiểm soát trên cùng một thang đo thống nhất giữa SONGANHHYG và bộ phận HSE của Khách hàng.
- **Ưu tiên loại bỏ từ gốc thay vì chỉ phát găng tay:** Không đổ hết trách nhiệm an toàn lên phương tiện bảo hộ cá nhân (PPE); bắt buộc xử lý từ tầng Loại bỏ, Thay thế và Kiểm soát kỹ thuật trước.
- **Chuẩn hóa hồ sơ JSA nộp cổng tòa nhà và FDI:** Cung cấp bảng Phân tích An toàn Công việc (JSA) rành mạch cho 8 đầu việc rủi ro cao kèm phiếu 1 trang `BM-TVP-11` để phổ biến 5 phút đầu ca và ký lưu hồ sơ.
- **Bảo vệ Quyền Dừng Việc An Toàn:** Nhân viên được quyền và có nghĩa vụ dừng ngay thao tác khi rủi ro tồn dư ở mức Cao hoặc Cực cao (≥ 10 điểm chưa hạ được xuống Thấp/Trung bình), tuyệt đối không bị quy lỗi hay phạt trừ lương.

MỤC 3 PHẠM VI ÁP DỤNG, THANG MA TRẬN 5×5 VÀ ĐIỀU KIỆN DỪNG VIỆC

3.1. Ma trận đánh giá rủi ro 5×5 (Điểm rủi ro R = Xác suất P × Mức độ hậu quả S)

Mức điểm R = P × S	Phân loại mức	Thẩm quyền phê duyệt & Hành động bắt buộc	Chu kỳ rà soát lại
1 – 4 điểm	**THẤP (Chấp nhận)**	Cho phép thực hiện theo quy trình chuẩn và tờ hướng dẫn công việc `WI-TVP-01..06`; duy trì tự kiểm đầu ca.	Định kỳ 06 tháng/lần hoặc khi thay đổi mặt bằng.

Mức điểm R = P × S	Phân loại mức	Thẩm quyền phê duyệt & Hành động bắt buộc	Chu kỳ rà soát lại
5 – 9 điểm	**TRUNG BÌNH (Theo dõi)**	Tổ trưởng Bậc 3 kiểm soát trực tiếp biện pháp hành chính và PPE trước ca; phổ biến ngắn trên phiếu `BM-TVP-11`.	Kiểm chéo hàng tuần trong buổi họp an toàn 10 phút.
10 – 15 điểm	**CAO (Bắt buộc hạ mức)**	Cấm triển khai nếu chưa áp dụng đủ kiểm soát kỹ thuật (bộ chống giật RCD, vòi 15 mL, giấy phép `SAH-FRM-04`); cần QA/HSE duyệt.	Hạ xuống ≤ 4–6 điểm trước khi làm; rà soát sau từng ca.
16 – 25 điểm	**CỰC CAO (DỪNG NGAY)**	**DỪNG CÔNG VIỆC NGAY LẬP TỨC**, rào chắn khu vực, báo Hotline **0905 751 566** và HSE Khách hàng. Cấm nhân sự tạp vụ tự xử lý.	Chỉ mở lại ca khi QA/HSE và BQL ký xác nhận hết mối nguy.

Quy ước chấm thang 1–5: *Xác suất (P):* 1 = Rất hiếm, 2 = Ít khi, 3 = Có thể xảy ra, 4 = Khả năng cao, 5 = Gần như chắc chắn. *Hậu quả (S):* 1 = Sơ cứu nhẹ/không nghỉ, 2 = Y tế nhẹ/hư hỏng nhỏ, 3 = Nghỉ việc điều trị/hư vật liệu, 4 = Chấn thương nặng/thiệt hại lớn tài sản hoặc dữ liệu, 5 = Nguy cơ tử vong/cháy nổ/phơi nhiễm nặng.

5 TÌNH HUỐNG MẶC ĐỊNH DỪNG VIỆC AN TOÀN NGAY (R ≥ 16 CHƯA KIỂM SOÁT): (1) Máy hút bụi nước hoặc máy chà sàn hở lõi dây, mất chấu tiếp địa hay bấm nút TEST trên bộ **RCD ≤ 30 mA** không ngắt mạch; (2) Sàn ngập nước tràn vào ổ cắm sàn âm chưa cắt cầu dao; (3) Bình hóa chất mất nhãn 6 trường hoặc có mùi khí clo nồng do trộn lẫn axit với Javen; (4) Được yêu cầu trèo cao quá 2 m thiếu phiếu `SAH-FRM-04` và người giữ thang, hoặc vượt quá 4 m; (5) Tràn đổ máu/chất nôn chưa có bộ Spill Kit NaOCl 1.000–5.000 ppm và găng 2 lớp.

AN TOÀN HSE HIỆN TRƯỜNG · CHUẨN NỘP THẦU NGÂN HÀNG, FDI & TÒA NHÀ HẠNG A

Đồng bộ JSA 5×5 & Thẻ an toàn lao động NĐ 44/2016

Hệ thống đánh giá rủi ro và JSA này đi kèm bắt buộc trong mọi hợp đồng dịch vụ tạp vụ văn phòng tại Đà Nẵng và gói cung cấp nhân viên vệ sinh thường trực do SONGANHHYG vận hành. Các hạng mục rủi ro cao vượt phạm vi tạp vụ hằng ngày như kính mặt ngoài trên 4 m hay phòng dịch diện rộng được tách tuyến rõ sang dịch vụ đu dây lau kính mặt dựng, phun khử trùng diệt khuẩn chuyên sâu và vệ sinh công nghiệp có thể ATLĐ Nhóm 3.

Dịch vụ Tạp vụ Văn phòng → | Cung cấp Nhân viên Vệ sinh → | Lau kính Mặt dựng > 4 m → | Phun Khử trùng Diệt khuẩn →

Nhận Báo giá Vệ sinh Văn phòng →

MỤC 4 PHÂN VAI TRÁCH NHIỆM ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ THỰC THI JSA

Vai trò phụ trách	Nhiệm vụ lập và phổ biến Risk Assessment / JSA	Kiểm tra, phê duyệt và rà soát
Đại diện Pháp luật (Ms. Mỹ Anh)	Phê duyệt khung ma trận rủi ro 5×5, ngân sách mua sắm bộ chống giật **RCD ≤ 30 mA**, bộ Spill Kit, dụng cụ 4 màu và khóa đào tạo Nhóm 4 **NĐ 44/2016**.	Bảo đảm cam kết không kỷ luật hay khấu trừ lương người lao động khi thực thi Quyền Dừng Việc An Toàn (Điều 127 BLLĐ 2019).
Phòng QA / HSE SONGANHHYG	Khảo sát nhận diện mối nguy thực tế tại mặt bằng T=0 (`BM-TVP-08`), điền Sheet 8 Excel và lập hồ sơ JSA nộp BQL/HSE Khách hàng.	Kiểm chéo ngẫu nhiên thiết bị điện, kho Sprinkler và phiếu `BM-TVP-11`; cập nhật lại JSA ngay khi có sự cố suýt xảy ra hoặc đổi hóa chất.
Tổ trưởng Bậc 3 / Giám sát tuyến	Phổ biến 5 phút nội dung JSA trên phiếu `BM-TVP-11` trước ca cho nhân viên mới/nhân sự dự phòng; kiểm 5 điểm RCD trên `BM-TVP-10`.	Treo thẻ đỏ khóa cách ly thiết bị hỏng, dừng ngay thao tác thiếu an toàn và phối hợp trực tiếp với bộ phận kỹ thuật M&E tòa nhà.
Nhân viên Tạp vụ / Dự phòng	Ký xác nhận đã hiểu mối nguy trên `BM-TVP-11`, tuân thủ 6 tờ hướng dẫn công việc `WI-TVP-01..06` và mang đủ PPE quy định.	Chủ động báo ngay dây điện sứt, sàn rò nước, hóa chất mất nhãn hoặc tình huống ngoài phạm vi về Tổ trưởng/Hotline **0905 751 566**.

MỤC 5 THÁP 5 TẦNG KIỂM SOÁT, BẢNG ĐÁNH GIÁ RỦI RO 10 MỐI NGUY VÀ JSA 8 ĐẦU VIỆC

5.1. Ứng dụng Tháp 5 tầng kiểm soát (Từ hiệu quả cao nhất đến bổ trợ)

Tầng kiểm soát	Bản chất kỹ thuật	Áp dụng thực tế trong tạp vụ văn phòng SONGANHHYG
1. Loại bỏ (Elimination)	Bỏ hẳn nguồn phát sinh mối nguy khỏi quy trình.	Cấm tuyệt đối dùng Acid pH 1–3 hằng ngày, cấm dung môi Xylene, cấm bùi nhùi thép, không bê xô nước > 10 kg (xả bằng ống dẫn).

Tầng kiểm soát	Bản chất kỹ thuật	Áp dụng thực tế trong tạp vụ văn phòng SONGANHHYG
2. Thay thế (Substitution)	Thay chất/dụng cụ nguy hại bằng loại an toàn hơn.	Thay hóa chất mùi nồng/clo bằng dung dịch trung tính `SAH-C01` (pH 6,5–8,0) ít VOC; thay chổi quét khô bằng máy hút bụi HEPA H13.
3. Kiểm soát kỹ thuật (Engineering)	Tách người khỏi mối nguy bằng thiết bị vật lý.	Bộ chống giật **RCD ≤ 30 mA**, vòi nhấn **15 mL** định liều kín, thảm 3 tầng 4,5–6,0 m giữ nước mưa, kệ kho cách Sprinkler ≥ 45 cm, khay tràn ≥ 110%.
4. Kiểm soát hành chính (Administrative)	Quy định quy trình, thời điểm, biển báo, luân chuyển.	Tách 4 màu ▲●■◆, nhãn 6 trường `BM-TVP-03`, đặt 02 biển sàn ướt, đổi tay lau Số 8 mỗi 15–20p, khóa thẻ đỏ LOTO, phiếu `SAH-FRM-04` khi > 2 m.
5. Bảo hộ cá nhân (PPE)	Lớp phòng vệ cuối cùng trên cơ thể người làm.	Găng nitrile/cao su tách màu (2 lớp khi xử lý dịch sinh học), kính chống bắn giọt, khẩu trang, giày bít mũi đế ma sát chống trượt.

5.2. Bảng Đánh giá Rủi ro định lượng 5×5 cho 10 mối nguy trọng yếu (Đồng bộ Sheet 8 Excel)

Mã	Mối nguy & Hậu quả tiềm ẩn	Trước KS (P×S=R)	Biện pháp kiểm soát theo Tháp 5 tầng áp dụng tại công trình	Tồn dư (P×S=R)
RA-01	Trượt ngã trên sàn ướt, sảnh mưa Đà Nẵng (gãy xương, chấn thương đầu)	4×4 = **16** Cực cao	Thảm 3 tầng 4,5–6,0 m; lau từng nửa hành lang chừa lối khô; đặt 2 biển chữ A hai đầu; hút khô ngay khi mưa tạt; giày chống trượt.	1×3 = **3** Thấp
RA-02	Điện giật khi chạy máy hút bụi nước/chà sàn; cắm nhầm ổ đỏ UPS	3×5 = **15** Cao	Cấm cắm ổ đỏ UPS; kiểm 5 điểm dây–phích 3 chấu tiếp địa; bấm TEST bộ **RCD ≤ 30 mA** trước ca (`BM-TVP-10`); máy lỗi treo thẻ đỏ LOTO.	1×3 = **3** Thấp
RA-03	Bỏng hóa chất, hít khí độc Cl_2 khi trộn Acid + Javen hoặc uống nhầm chai	4×4 = **16** Cực cao	Cấm Acid pH 1–3 hằng ngày và cấm trộn hóa chất; pha vòi **15 mL** (9–12 / 18–24 mL/L); dán tem 6 trường `BM-TVP-03`; không dùng chai nước suối; kính + găng.	1×2 = **2** Thấp
RA-04	Phơi nhiễm mầm bệnh từ máu, chất nôn, mảnh vỡ dính dịch sinh học	3×5 = **15** Cao	Cô lập bán kính 2 m; kẹp gắp mảnh vỡ (cấm tay trần); bộ Spill Kit **NaOCl 1.000–5.000 ppm** lưu ẩm 5–10p; găng 2 lớp + kính + khẩu trang; túi vàng sinh học.	1×3 = **3** Thấp
RA-05	Đau thắt lưng cấp, thoát vị đĩa đệm do cúi gập người, xoắn eo, bê xô nặng	4×3 = **12** Cao	Cấm bê xô > 10 kg (bơm ống xả sàn); chỉnh cán lau cao giữa cằm–mũi; giữ cột sống thẳng, khuỵu gối; lau đường Số 8 bước chân ngang, đổi tay 15–20p.	1×2 = **2** Thấp
RA-06	Ngã cao do đứng lên ghế xoay văn phòng hoặc leo thang trên 2 m không người giữ	3×5 = **15** Cao	Cấm tuyệt đối đứng ghế xoay/bàn; tầm ≤ 2,2 m dùng cán nối đứng mặt sàn; độ cao 2–4 m bắt buộc có phiếu `SAH-FRM-04` và người giữ chân; > 4 m chuyển đội `ICS-07`.	1×3 = **3** Thấp
RA-07	Nhiễm chéo vi sinh từ WC sang bàn làm việc, Pantry, phòng họp	4×4 = **16** Cực cao	Tách cứng 4 màu ▲ ĐỎ · ● VÀNG · ■ XANH LÁ · ◆ XANH DƯƠNG; gấp khăn 8 mặt không nhúng ngược xô sạch; giặt nhiệt **≥ 60 °C**; kiểm ATP ≤ 100 RLU.	1×2 = **2** Thấp
RA-08	Cháy nổ hoặc tràn đổ hóa chất trong phòng kho tạp vụ chật hẹp	3×4 = **12** Cao	Đỉnh kệ cách đầu phun chữa cháy **Sprinkler ≥ 45 cm**; can 5L xếp tầng đáy trong khay chống tràn ≥ 110%; tách riêng Acid–Javen; đủ SDS 16 mục & chai rửa mắt 10s.	1×2 = **2** Thấp
RA-09	Cắt đứt tay bởi mảnh kính, ghim bấm, dao rọc giấy trong thùng rác văn phòng	3×3 = **9** Trung bình	Cấm thò tay ấn nén miệng túi rác; nhấc dây rút cổ túi cách thân người; dùng kẹp gắp và găng chống đâm nhẹ khi xử lý rác sắc nhọn; tách 4 luồng rác **NĐ 45/2022**.	1×2 = **2** Thấp
RA-10	Mất chìa khóa/thẻ từ, làm xáo trộn hồ sơ mật hoặc chụp ảnh lộ dữ liệu khách hàng	3×4 = **12** Cao	Đeo chùm khóa chặt đai lưng (cấm để xe đẩy), ký sổ `BM-TVP-06`; bàn nguyên trạng cách giấy tờ 15 cm; chụp ảnh góc hẹp tuân thủ **NĐ 13/2023/NĐ-CP**.	1×2 = **2** Thấp

5.3. Bảng Phân tích An toàn Công việc (JSA) cho 8 đầu việc rủi ro cao

Đầu việc (JSA)	Các bước thao tác chính	Mối nguy phát sinh theo bước	Kiểm soát bắt buộc & Tờ WI tham chiếu
JSA-01 · Vệ sinh nhà vệ sinh 7 bước	Mở quạt, đặt biển → Quét rác → Xịt ngâm sứ → Lau lavabo vàng → Cọ sứ đỏ → Châm giấy → Gạt khô sàn.	Trượt sàn xà phòng; bắn giọt dung dịch vào mắt; nhiễm chéo khăn đỏ sang tay nắm cửa.	Tách bộ ▲ ĐỎ / ● VÀNG; không dùng axit hằng ngày; găng dài + kính khi cọ; gạt lùi khô từ góc xa ra cửa (`WI-TVP-04`).
JSA-02 · Lau sàn giờ hành chính & mùa mưa	Kiểm vật liệu sàn → Đặt 2 biển → Đẩy cây lau đường Số 8 từng nửa lối → Phơi khô tự nhiên.	Khách hàng trượt ngã; dùng sai hóa chất làm cháy mặt đá Marble hoặc bong lớp ESD.	Khóa dung dịch trung tính `SAH-C01` pH 6,5–8,0; chừa 50% lối đi khô; tư thế Số 8 đổi tay mỗi 15–20p (`SOP-TVP-03`, `JC-TVP-01`).
JSA-03 · Pha hóa chất bằng vòi nhấn 15 mL	Đọc nhãn & SDS → Đeo găng/kính → Đổ nước sạch vào bình/xô trước → Nhấn vòi 15 mL → Dán tem 6 trường.	Hóa chất đậm đặc bắn ngược vào mắt khi đổ nước sau; nhầm bình xịt giữa các khu vực.	Tuyệt đối đổ nước trước, nhấn vòi 15 mL sau (9–12 / 18–24 mL/L); bọc băng keo chống thấm tem `BM-TVP-03` (`WI-TVP-01`).
JSA-04 · Chạy máy hút bụi HEPA & máy hút nước	Kiểm dây/phích 3 chấu → Cắm qua bộ RCD → Nhấn nút TEST → Hút bụi/nước → Cuốn dây kê kho.	Rò điện giật ở sàn ướt; vấp dây điện ngang lối đi; tiếng ồn ảnh hưởng phòng họp.	Bấm TEST bộ **RCD ≤ 30 mA** ngắt mạch tốt mới dùng; đi dây men tường; máy **< 62 dBA** chạy giờ thấp điểm (`WI-TVP-02`, `BM-TVP-10`).
JSA-05 · Lau kính nội thất & vách cao ≤ 2,2 m	Phủ khăn chắn ổ điện dưới chân vách → Thấm bông ướt → Gạt cao su chữ S → Lau rìa khăn khô.	Nước chảy xuống hộp điện âm bàn hoặc màn hình; rướn người mất thăng bằng gây ngã.	Không xịt trực tiếp vào vách gần ổ điện; dùng cán nối đứng hai chân vững trên sàn; > 2 m dùng `SAH-FRM-04` (`WI-TVP-03`).
JSA-06 · Thu gom 4 luồng rác & chuyển xuống hầm	Buộc kín cổ túi → Tách 4 luồng rác → Xếp lên xe đẩy tầng kín → Đi thang hàng đúng giờ.	Vật sắc nhọn đâm xuyên túi; rỉ nước rác ra hành lang/thang máy gây mùi và trơn trượt.	Không nén túi bằng tay trần; lót 2 lớp túi rác ướt Pantry; không đi chung thang máy khách giờ cao điểm (`WI-TVP-05`).
JSA-07 · Ứng phó tràn máu / chất nôn (Spill Kit)	Rào 2 m → Đeo 2 lớp găng/kính → Kẹp gắp mảnh vỡ → Rắc bột/rót NaOCl → Chờ 5–10p → Thu túi vàng → Rửa tay.	Phơi nhiễm máu/mầm bệnh qua vết xước da; xịt mạnh tạo bụi khí dung phát tán trong điều hòa.	Rót nhẹ từ mép ngoài vào tâm **NaOCl 1.000–5.000 ppm**; cấm dùng Quat thường hay rửa ở bồn Pantry (`SOP-TVP-17`, `WI-TVP-06`).
JSA-08 · Vận hành xe đẩy 3 tầng 5S & Kho tạp vụ	Xếp 3 tầng đúng chỗ → Chèn phanh bánh → Đẩy bằng 2 tay tầm khuỷu → Cuối ca xả khô, khóa kho.	Va quẹt cửa kính/tường; đồ tầng trên rơi đổ hóa chất; để quên chìa khóa trên xe đẩy.	Nắp can xoay mặt nhãn về phía người đẩy; không để đồ ăn/chìa khóa trên xe; kệ kho cách Sprinkler ≥ 45 cm (`SOP-TVP-18`).

MỤC 6 QUY TRÌNH 5 BƯỚC LẬP, PHỔ BIẾN JSA ĐẦU CA VÀ KIỂM SOÁT RỦI RO TẠI ĐIỂM

BƯỚC 1 **Khảo sát nhận diện mối nguy đặc thù công trình ngay tại mốc T=0** — **Phụ trách: QA/HSE & Giám sát**

- Khi khảo sát sẵn sàng mặt bằng trên BM-TVP-08, kỹ sư QA/HSE đồng thời rà soát 10 mối nguy trong Bảng 5.2 gắn với thực địa công trình (độ trơn đá sảnh khi mưa, vị trí ổ đỏ UPS, độ cao đầu phun chữa cháy trong kho, lối đi thang hàng, khu vực hạn chế an ninh).
- Cập nhật điểm P×S thực tế vào Sheet 8 của bộ bảng tính Excel để xuất bản hồ sơ Đánh giá Rủi ro nộp BQL/HSE Khách hàng trước ngày nhận thầu chính thức (T-7).

BƯỚC 2 **Chốt biện pháp kiểm soát 5 tầng và khóa nguồn lực bảo hộ tại kho** — **Phụ trách: Phòng Kỹ thuật & Tổ trưởng**

- Bất kỳ hạng mục nào có điểm rủi ro trước kiểm soát ≥ 10 điểm bắt buộc phải được trang bị đủ kiểm soát kỹ thuật trước giờ mở ca đầu tiên: bộ chống giật **RCD ≤ 30 mA**, vòi nhấn **15 mL**, bộ Spill Kit nguyên niêm phong, 2 biển cảnh báo sàn ướt, pallet kê kho cách Sprinkler ≥ 45 cm và đủ bộ PPE tách màu.

> **Cổng kiểm soát bắt buộc: Không phát lệnh khởi động ca làm việc cho hạng mục còn điểm rủi ro tồn dư ≥ 10 điểm hoặc thiếu kiểm soát kỹ thuật tương ứng.**

BƯỚC 3 **Phổ biến JSA 5 phút đầu ca và ký xác nhận trên phiếu BM-TVP-11** **Phụ trách: Tổ trưởng Bậc 3**

- Trước khi triển khai nhân sự mới, nhân sự dự phòng cơ động hoặc khi thực hiện hạng mục đột xuất (xử lý ngập nước, khử khuẩn phòng dịch, lau kính tầm cao 2–4 m có `SAH-FRM-04`), Tổ trưởng dành 5 phút phổ biến trực tiếp từng bước, mối nguy và cách dừng việc trên phiếu BM-TVP-11.
- Nhân sự tham gia ký xác nhận đã hiểu rõ mối nguy, cách đeo PPE và số Hotline khẩn **0905 751 566**.

BƯỚC 4 **Kiểm tra điều kiện an toàn tại chỗ trước khi chạm máy hoặc hóa chất** **Phụ trách: Nhân viên ca & Tổ trưởng**

- Kiểm tra 5 điểm thiết bị điện và nhấn nút TEST bộ **RCD ≤ 30 mA** trên `BM-TVP-10`; đối chiếu nhãn 6 trường `BM-TVP-03` trên mọi bình xịt; xác nhận chìa khóa đã đeo chặt trên đai lưng.
- Nếu phát hiện bất kỳ điều kiện nào trong 5 tình huống dừng việc ở Mục 3, lập tức dừng thao tác, đặt cảnh báo, gắn thẻ đỏ khóa cách ly thiết bị hỏng và gọi Tổ trưởng/M&E.

BƯỚC 5 **Ghi nhận sự cố suýt xảy ra (Near-Miss) và cập nhật lại bảng JSA** **Phụ trách: QA/HSE & BQL Khách hàng**

- Mọi tình huống suýt trượt ngã, rò điện nhỏ, nhầm bình hóa chất hoặc hư hỏng thiết bị đều được ghi nhận trong **≤ 24 giờ**, phân tích nguyên nhân gốc rễ theo phương pháp 5 Tại sao trên BM-TVP-09 và cập nhật bổ sung vào hồ sơ JSA của công trình.

MỤC 7 TIÊU CHÍ NGHIỆM THU HỒ SƠ HSE VÀ XỬ LÝ TÌNH HUỐNG NGOẠI LỆ RỦI RO

Tình huống ngoại lệ tại điểm	Rủi ro phát sinh	Cách xử lý chuẩn SONGANHHYG
1. Nhân sự dự phòng cơ động vào bù ca gấp ≤ 45p chưa quen mặt bằng	Không biết vị trí ổ đỏ UPS, vùng cấm bảo mật hoặc đầu phun Sprinkler kho.	Tổ trưởng/Giám sát tuyến dẫn đi kiểm nhanh 3 phút và phổ biến tóm tắt phiếu `BM-TVP-11` + `JC-TVP-02` trước khi giao chùm chìa khóa.
2. Mưa bão miền Trung hắt nước liên tục vào sảnh đá Granite	Điểm rủi ro trượt ngã tăng lên 16 (Cực cao), khách ra vào dễ té ngã.	Chuyển sang chế độ ứng trực bão: trải tăng cường thảm thấm, đặt 02 biển chữ A, gạt khô định kỳ 15–20 phút/lượt và dùng máy hút nước qua bộ RCD.
3. Khách hàng yêu cầu dùng hóa chất riêng không có SDS tiếng Việt	Nguy cơ kích ứng da, cháy bề mặt vật liệu hoặc phản ứng khí độc ngoài kiểm soát.	Tạm dừng sử dụng, đề nghị cung cấp **SDS 16 mục** theo **NĐ 113/2017/NĐ-CP** để QA/HSE đánh giá tương thích trước khi đưa vào JSA.

MỤC 8 ĐÀO TẠO AN TOÀN VÀ DANH MỤC BIỂU MẪU, HƯỚNG DẪN LIÊN KẾT

- **Điều kiện đào tạo bắt buộc:** Nhân sự đứng chốt hoàn tất **≥ 16 giờ** huấn luyện ATVSLĐ Nhóm 4 theo **NĐ 44/2016/NĐ-CP**, thực hành nhận diện 10 mối nguy và đạt sát hạch ≥ 85/100 điểm trên BM-TVP-07.
- **Biểu mẫu & Bảng tính liên kết trực tiếp:** BM-TVP-11 · Phiếu Đánh giá Rủi ro 5×5 & JSA 1 trang A4 · BM-TVP-10 · Bảng kiểm Điện RCD & Kho 5S · Sheet 8 · Bảng tính Risk Assessment 5×5 Excel · Mẫu Word Phụ lục SOW – BPTC – JSA.
- **Bộ Hướng dẫn công việc 1 trang áp dụng theo JSA:** WI-TVP-01 · WI-TVP-02 · WI-TVP-03 · WI-TVP-04 · WI-TVP-05 · WI-TVP-06.

MỤC 9 LỊCH SỬ PHIÊN BẢN VÀ CĂN CỨ PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Phiên bản	Ngày	Người soạn / Duyệt	Nội dung ban hành & Quy chuẩn áp dụng
v3.1	19/11/2026	Phòng Kỹ thuật & QA/HSE · Ms. Mỹ Anh duyệt	Ban hành chính thức hồ sơ Đánh giá Rủi ro 5×5 (Risk Assessment), Tháp 5 tầng kiểm soát cho 10 mối nguy và Phân tích An toàn Công việc (JSA) 8 đầu việc đồng bộ phiếu `BM-TVP-11`, Sheet 8 Excel và pháp luật VN (**NĐ 44/2016**, **NĐ 113/2017**, **NĐ 45/2022**, **NĐ 13/2023**, **QCVN 18:2021/BXD**, **QCVN 02:2019/BYT**, BLLĐ 2019 Điều 127/129/130/29).

Điều hướng hồ sơ quản trị & an toàn HSE: Mục lục Hệ thống (47 Tài liệu · v3.1) · BPTC-TVP-01: Biện pháp Thi công & Kế hoạch Năm → · SOW-TVP-01: Tuyên bố Công việc & Đặc tả →
Hồ sơ liên thông: BM-TVP-11 · Phiếu JSA 1 trang · SOP-TVP-17 · Dịch sinh học · SOP-TVP-18 · Kho 5S & Điện RCD · Nhận báo giá Tạp vụ & Vệ sinh Văn phòng →